TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **56**/2023/DS-ST
Ngày: 19/7/2023
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Vĩnh Lộc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ba
2. Ông Võ Thành Nhân

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Đinh Thị Thoảng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2023/QĐXX - DS ngày 05 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng V

Địa chỉ: 89 H, phường H, quận Đ, TP. Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông D – Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Anh T – cán bộ xử lý nợ

Bị đơn: Ông B, sinh năm 1963

Bà P, sinh năm 1964

Địa chỉ: 14/5 L, phường V, TP. T, tỉnh Tiền Giang

Anh Tuấn có mặt; ông B, bà P vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại đơn khởi kiện ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Ngân hàng V và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh T là người đại diện của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng V có ký với Ông B và bà P hợp đồng tín dụng sau:

- Hợp đồng tín dụng số: LN1612090005459 ngày 29/12/2016 và khế ước nhận nợ số LN1612090005459/CLN/HĐTD ngày 29/12/2016

Số tiền cho vay: 140.000.000 đồng.

Mục đích vay vốn: vay mua ô tô

Thời hạn vay: 72 tháng từ ngày giải ngân.

Lãi suất thời điểm giải ngân là 9,8%/năm. Lãi suất cho vay cố định trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày tiếp theo bên được cấp tín dụng nhận tiền vay. Lãi suất từ tháng thứ 12 trở đi sẽ được điều chỉnh bằng LS tiết kiệm 24 tháng bậc thang cao nhất của ngân hàng đang áp dụng cộng với biên độ 5%/năm. Từ ngày 02/01/2018 trở đi lãi suất cho vay sẽ điều chỉnh 03 tháng/ 01 lần.

Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Phương thức trả: Gốc lãi trả hàng tháng.

- Hợp đồng tín dụng số: LD2000901344 ngày 09/01/2020.

Số tiền cho vay: 25.000.000 đồng.

Mục đích vay vốn: tiêu dùng

Thời hạn vay: 36 tháng từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân

Lãi suất thả nổi theo từng thời kỳ.

Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

- Ngày 17/01/2019, Ông B có đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng LD1901900064. Theo đó, ngân hàng đã phát hành thẻ tín dụng cho khách hàng với hạn mức là 22.000.000 đồng, mục đích vay: tiêu dùng; thời hạn vay: 03 năm; lãi suất theo quy định trong từng thời kỳ.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông B và bà P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng. Tạm tính đến ngày 19/7/2023, ông B và bà P còn nợ VPBANK số tiền:

- Theo hợp đồng tín dụng số LN1612090005459 ngày 29/12/2016 là 107.496.849 đồng trong đó nợ gốc là 64.145.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 1.575.924 đồng, nợ lãi quá hạn là 41.775.925 đồng;

- Theo hợp đồng tín dụng số LD2000901344 ngày 09/01/2020 là 55.958.120 đồng trong đó nợ gốc là 21.690.105 đồng, nợ lãi trong hạn là 11.743.647 đồng, nợ lãi quá hạn là 22.524.368 đồng;

- Theo Hợp đồng phát hành thẻ tín dụng LD1901900064 ngày 19/01/2019 là 27.166.220 đồng trong đó nợ gốc là 13.810.830 đồng, nợ lãi trong hạn là 5.008.432 đồng, nợ lãi quá hạn là 8.346.958 đồng.

Để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ, ông B và bà P đã thế chấp cho ngân hàng chiếc xe ô tô tài nhãn hiệu CHANGAN, số loại: SC1022D, số khung: 2F3CGN001063, số máy: BG5BAK000476, biển kiểm soát 63C-09263 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012097 do Phòng Cảnh sát giao thông Công

an tỉnh Tiền Giang cấp ngày 27/12/2016 cho bà P; theo Hợp đồng thế chấp số LN1612090005459/CLN/HĐTC ngày 29/12/2016.

Nay Ngân hàng yêu cầu giải quyết:

1. Buộc Ông B và bà P phải trả cho Ngân hàng V số tiền nợ:

- Theo hợp đồng tín dụng số LN1612090005459 ngày 29/12/2016 là 107.496.849 đồng trong đó nợ gốc là 64.145.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 1.575.924 đồng, nợ lãi quá hạn là 41.775.925 đồng;

- Theo hợp đồng tín dụng số LD2000901344 ngày 09/01/2020 là 55.958.120 đồng trong đó nợ gốc là 21.690.105 đồng, nợ lãi trong hạn là 11.743.647 đồng, nợ lãi quá hạn là 22.524.368 đồng;

- Theo Hợp đồng phát hành thẻ tín dụng LD1901900064 ngày 19/01/2019 là 27.166.220 đồng trong đó nợ gốc là 13.810.830 đồng, nợ lãi trong hạn là 5.008.432 đồng, nợ lãi quá hạn là 8.346.958 đồng.

Và buộc ông B và bà P phải tiếp tục trả tiền lãi cho Ngân hàng theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trên số nợ gốc thực tế cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp ông B và bà P không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ

- Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Toà án đã tiến hành triệu tập ông B và bà P đến Toà để tham gia phiên họp, phiên hoà giải và phiên tòa nhưng ông B và bà P đều vắng mặt không có lý do cũng không cung cấp chứng cứ hoặc có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông B, bà P đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Ngân hàng yêu cầu ông B và bà P trả số tiền nợ vay, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại phường V, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[3] Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông B và bà P trả tiền nợ đã vay gốc và tiền lãi. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là các *"Hợp đồng tín dụng"* và *"Khế ước nhận nợ"* do Ngân hàng cung cấp có chữ ký của ông B và bà P. Có đủ cơ sở xác định giữa Ngân hàng và ông B và bà P đã xác lập hợp đồng tín dụng theo quy định tại Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng.

[4] Quá trình thu thập chứng cứ, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông B và bà P tuy nhiên ông B và bà P không đến tham dự phiên tòa và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của Ngân hàng. Căn cứ Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, ông B và bà P phải chịu hậu quả của việc không chứng minh. Do đó Hội đồng xét xử xác định ông B và bà P còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc tính đến ngày 19/7/2023 là 99.645.935 đồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự thì: *"Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn"*. Xét thấy ông B và bà P đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, buộc ông B và bà P liên đới trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc tính đến ngày 19/7/2023 theo hợp đồng tín dụng số LN1612090005459 ngày 29/12/2016 là 64.145.000 đồng; theo hợp đồng tín dụng số LD2000901344 ngày 09/01/2020 là 21.690.105 đồng; theo Hợp đồng phát hành thẻ tín dụng LD1901900064 ngày 19/01/2019 là 13.810.830 đồng.

[5] Xét yêu cầu trả tiền lãi: Ngân hàng yêu cầu ông B và bà P trả tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn. Xét thấy Ngân hàng yêu cầu ông B và bà P trả tiền lãi là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Kể từ ngày 20/7/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ thì ông B và bà P vẫn phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng.

[7] Đối với Hợp đồng thế chấp tài sản số LN1612090005459/CLN/HĐTC ngày 29/12/2016 được giao kết giữa các bên có nội dung phù hợp với quy định pháp luật, được công chứng hợp pháp nên là hợp đồng có hiệu lực pháp luật.

[8] Căn cứ vào nội dung hợp đồng, có đủ cơ sở xác định ông B và bà P đã dùng tài sản của mình là chiếc xe ô tô tài nhãn hiệu CHANGAN, số loại: SC1022D, số khung: 2F3CGN001063, số máy: BG5BAK000476, biển kiểm soát 63C-09263 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012097 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tiền Giang cấp ngày 27/12/2016 cho bà P thế chấp cho Ngân hàng để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do đó, trường hợp ông B và bà P không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là nêu trên để thu hồi nợ.

[9] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[10] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 299, Điều 317 Bộ luật Dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V. Buộc Ông B, bà P liên đới trả cho Ngân hàng V số tiền:

1.1 Theo hợp đồng tín dụng số LN1612090005459/CLN/HĐTD ngày 29/12/2016:

- Nợ gốc là 64.145.000 đồng (sáu mươi bốn triệu một trăm bốn mươi lăm nghìn đồng);

- Tiền lãi trong hạn là 1.575.924 đồng (Một triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn chín trăm hai mươi bốn đồng);

- Tiền lãi quá hạn là 41.775.925 đồng (Bốn mươi mốt triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn chín trăm hai mươi lăm đồng).

1.2 Theo hợp đồng tín dụng số LD2000901344 ngày 09/01/2020:

- Nợ gốc là 21.690.105 đồng (Hai mươi mốt triệu sáu trăm chín mươi nghìn một trăm lẻ năm đồng);

- Tiền lãi trong hạn là 11.743.647 đồng (Mười một triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn sáu trăm bốn mươi bảy đồng);

- Tiền lãi quá hạn là 22.524.368 đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm hai mươi bốn nghìn ba trăm sáu mươi tám đồng).

1.1 Theo hợp đồng phát hành thẻ tín dụng ngày LD1901900064 ngày 19/01/2019:

- Nợ gốc là 13.810.830 đồng (Mười ba triệu tám trăm mười nghìn tám trăm ba mươi đồng);

- Tiền lãi trong hạn là 5.008.432 đồng (Năm triệu không trăm lẻ tám nghìn bốn trăm ba mươi hai đồng);

- Tiền lãi quá hạn là 8.346.958 đồng (Ba mươi tám triệu hai trăm tám mươi hai nghìn năm trăm tám mươi đồng).

2. Kể từ ngày 20/7/2023 cho đến khi thi hành án xong, ông B, bà P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án (nợ gốc) theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng nêu trên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Ngân hàng cho đến khi thi hành án xong, ông B, bà P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành

án (tiền lãi trong hạn) theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Trường hợp ông B, bà P không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là: xe ô tô tài nhãn hiệu CHANGAN, số loại: SC1022D, số khung: 2F3CGN001063, số máy: BG5BAK000476, biển kiểm soát 63C-09263 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012097 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tiền Giang cấp ngày 27/12/2016 cho bà P.

4. Về án phí:

Ông B và bà P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 9.532.000 đồng.

Ngân hàng V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.444.000 đồng theo biên lai thu tiền số 23575 ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- Chi Cục THADS;
- Lưu.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Vĩnh Lộc